

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình số 796/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, về việc “Xin ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: ông Trịnh X T, sinh năm: 1967;

Thường trú: thôn Mỹ Sơn, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: 8/15 Nguyễn Đức Thiệu, khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: bà Vũ T H sinh năm: 1971;

Thường trú: 45/9/4 tổ 7, khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: ông Trịnh X T, sinh năm: 1967;

Thường trú: thôn Mỹ Sơn, xã Y, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: 8/15 Nguyễn Đức Thiệu, khu phố Thống Nhất 2, phường D, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: bà Vũ T H sinh năm: 1971;

Thường trú: 45/9/4 tổ 7, khu phố 3, phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Trịnh X T và bà Vũ T H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Trịnh Việt An sinh năm 1989 và Trịnh Việt Hưng sinh năm 1991, các con đã trưởng thành.

2.3. Về tài sản chung: không có.

2.4. Nghĩa vụ chung về tài sản: không có.

2.5. Về án phí HNGĐ: án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng ông Trịnh X T tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông Trịnh X T đã nộp khi khởi kiện theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **AA/2019/0104986 ngày 05/8/2020** của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trịnh Xuân đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm, hoàn lại cho ông Trịnh X T số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 19 Luật thi hành án.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 167 Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa cho ông Trịnh X T và bà Vũ T H không còn giá trị sử dụng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THẨM PHÁN**

Đào Tiến Trung